

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 22 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: tổ 2, khu Y C, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Q N;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: tổ 2, khu Y C, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Q N

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Ph và anh Nguyễn Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Lê Thị Ph và anh Nguyễn Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** chị Ph, anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 06/01/2005 và Nguyễn Hồng T2, sinh ngày 09/9/2011.

Các bên thoả thuận:

+ Đối với con chung Nguyễn Văn T1 hiện đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, chị Ph, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao con chung Nguyễn Hồng T2 cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành

niên. Chị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** chị Ph và anh T không có tài sản chung, chị Ph, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** không có

- **Về án phí:** chị Ph tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Ph đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000395 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, chị Ph đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- UBND phường Đại Yên, TP Hạ Long
- Chi cục THADS TP Hạ Long
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Hồng Ninh**